

Bản án số: 126/2022/HS-PT

Ngày: 16/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Phùng Hải Hiệp;

Ông Phạm Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Phạm Đức Thắng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 407/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HSST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Họ và tên: **Đoàn Đức T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/12/1988, tại xã L, huyện H1, tỉnh Phú Thọ; ĐKKHKT + chỗ ở: xã L, huyện H1, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đoàn Văn C, sinh năm: 1962, nghề nghiệp: làm ruộng; Con bà: Trần Thị X, sinh năm: 1966, nghề nghiệp: làm ruộng; Điều trú tại: xã L, huyện H1, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: có 03 chị em, bị can là con thứ 2; Vợ, con: chưa. Bị cáo chết ngày 21/10/2022.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2019; đã chết ngày 21/01/2022.

Đại diện cho bị cáo ông Đoàn Văn C, sinh năm: 1962. (Bồ đề của bị cáo); vắng mặt.

Địa chỉ: L, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.

* *Bị hại:* Anh Lê Xuân H, sinh năm 1977; địa chỉ: xã A, huyện H1, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/5/2019, tại chùa H2, thuộc xã L, huyện H1, tỉnh Phú Thọ, Đoàn Đức T sinh năm 1988, trú tại: xã L, H1, Phú Thọ dùng 01 con dao, loại dao phay, có chiều dài 50cm, chuôi dao bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất của dao 6cm để chặt phá cây bồ đề ở phía sau chùa H2. Ban trị sự nhà chùa là bà Trần Thị Th, sinh năm 1948, trú lại xã L, huyện H1 phát hiện, can ngăn nhưng T không dừng lại nên bà Th gọi điện thoại báo cáo ông Vũ Anh A, sinh năm 1977, trú tại: xã L, huyện H1 - là Chủ tịch UBND xã L, huyện H1 về việc T chặt cây của nhà chùa. Ông A đã gọi điện thoại cho anh Lê Xuân H, sinh năm 1977, xã L, là Trưởng công an xã L, chỉ đạo anh H đến chùa H2 để xem xét giải quyết sự việc T chặt cây bồ đề của nhà chùa. Nhận được sự phân công, anh H đã đi đến Chùa H2 nhưng do gấp, vội nên anh H chỉ mặc thường phục (không kịp thay trang phục Công an xã). Tuy nhiên, anh H có mang theo 01 gậy nhựa, loại gậy chỉ huy Cảnh sát giao thông; 01 khóa số 8 (công cụ này Ban Công an xã được trang cấp). Khi cách cổng chùa khoảng 100m thì anh H gặp anh Lê Xuân N, sinh năm 1977, xã L - là cán bộ văn hóa xã, chịu trách nhiệm quản lý ở chùa. Anh N nói với anh H là T chặt cây bồ đề trong chùa. Anh H bảo anh N cùng vào chùa. Khi đến chùa, anh H, anh N nhìn thấy bà Th, bà Lê Thị Q sinh năm 1945, trú tại xã L và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948, trú tại xã L đang ở trong gian chính của chùa H2 làm việc nên anh H, anh N đi vòng sang bên phải nhà chùa theo hướng từ ngoài cổng vào chùa để đi ra sau chùa. Khi ra đến sau chùa, anh H, anh N nhìn thấy cây bồ đề đã bị chặt, vết chặt vẫn còn mới. Sau đó, anh N đi ra đằng trước của chùa, còn anh H vẫn ở lại sau chùa để tìm T. Anh H nhìn thấy T đang ngồi trong bếp của nhà chùa, anh H đi vào bếp để làm việc với T. Khi đi đến cách cửa bếp khoảng 1m, thì T nhận rõ đó là anh H - Trưởng Công an xã L, T cho rằng anh H là tội phạm nên T cầm dao phay để dưới gầm bàn (dao T vừa sử dụng chặt cây bồ đề) chạy ra chém liên tiếp 05 nhát vào vùng đầu và các vị trí khác trên cơ thể anh H gồm: 01 nhát vào trán thái dương phải gây lún sọ, dập não, tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải; 01 nhát vào thái dương bên trái; 01 nhát mặt trước trên vai trái; 01 nhát mặt sau khớp khuỷu tay phải; 01 nhát mặt mu bàn tay trái gây đứt bán phần gân gấp nông sâu ngón V vùng II, đứt gân duỗi ngón IV, V, bán phần gân duỗi ngón III, gãy trật hở ngón IV, V. Trong lúc bị T dùng dao phay chém, anh H đưa gậy giao thông lên đỡ thì bị T chém vào tay làm rơi gậy, anh H tiếp tục lấy khóa số 8

ra để đỡ dao T chém, vừa đỡ anh H vừa đi lùi lại phía sau, không nhìn thấy đường nên anh H vấp vào gốc cây bồ đề và bị ngã. Thấy anh H ngã, T dừng lại không chém anh H nữa. T cầm dao quay vào bếp nhà chùa, dùng nước rửa sạch máu trên lưỡi dao rồi ra bàn uống nước ngồi. Sau đó, T cầm dao vừa sử dụng chém anh H đã được rửa sạch máu đi ra phía sau bếp nhà chùa để trẻ nan tre. Lúc này, anh H cũng đứng dậy được và đi ra trước cửa nhà chùa, được mọi người phát hiện đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H1. Do vết thương nặng nên anh H được chuyển đến Bệnh viện V để điều trị. Đến ngày 21/5/2019, anh H được chuyển đến Bệnh viện D để điều trị và ngày 05/6/2019, anh H ra viện. Tổng chi phí điều trị của anh H từ ngày 12/5/2019 đến ngày 05/6/2019 và chi phí tái khám lần 1 ngày 25/6/2019 là 39.262.316đ (Ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm mười sáu đồng). Gia đình T đã đến thăm hỏi, hỗ trợ cho anh Lê Xuân H số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

- Ngày 28/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu tại Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định máu và giám định gen (AND) của anh Lê Xuân H. Tại kết luận giám định số 29xx/C09 ngày 05/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

+ Trên mẫu kí hiệu “Mẫu M3” (bộ quần áo của T) không phát hiện thấy máu người.

+ Trên mẫu kí hiệu “Mẫu M1” (là dao phay T sử dụng chém anh H) có bám dính máu người. Không xác định được kiểu gen do chất lượng mẫu kém.

+ Trên mẫu kí hiệu “Mẫu M2” (02 lá bồ đề) có bám dính máu người và là máu của Lê Xuân H.

- Ngày 10/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định xác định tỷ lệ thiệt hại phần trăm sức khỏe của Lê Xuân H, kết quả:

+ Tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Lê Xuân H là 44%.

Quá trình Lê Xuân H cấp cứu điều trị tại các bệnh viện nói trên đã chi phí hết tổng số tiền là 39.263.316đ (Ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng). Gia đình T đã đến thăm hỏi, hỗ trợ cho Lê Xuân H số tiền là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phát hiện Đoàn Đức T có biểu hiện tâm lý không bình thường. Hàng xóm, gia đình và chính quyền địa phương bị can cung cấp thông tin: Năm 2007, sau khi học xong trung học phổ thông, T

nhập ngũ vào Quân đội. Đến năm 2009 ra quân về địa phương, sau khi về địa phương, T có biểu hiện nhận thức không bình thường. T thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, hỏi chuyện không trả lời và hay lảm bảm nói một mình. Ngày 16/10/2013, T được chính quyền địa phương xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng. Hàng tháng được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định của nhà nước. Gia đình T đã đưa T đi điều trị ở nhiều bệnh viện nhưng T không điều trị mà bỏ trốn khỏi nơi điều trị. Do vậy, từ năm 2017 đến nay gia đình T gửi T đến ăn, ở và trông coi nhà bếp của chùa H2 thuộc xã L, huyện H1, tỉnh Phú Thọ. Ngày 20/5/2019, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần số: 1xx, đối với Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực miền núi phía Bắc tại tỉnh Phú Thọ, giám định sức khỏe tâm thần đối với Đoàn Đức T.

Ngày 01/6/2019, Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực miền núi phía Bắc tại tỉnh Phú Thọ có kết luận số: xx/2018/PYTT, kết luận:

+ Đoàn Đức T, SN 1988 ở L, H1, Phú Thọ bị bệnh tâm thần phân liệt (theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi - F20).

+ Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/5/2019, Đoàn Đức T bị bệnh tâm thần phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện tại, Đoàn Đức T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế năng điều khiển hành vi.

Tại cơ quan điều tra, bị can Đoàn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của T phù hợp với lời khai của anh Lê Xuân H, anh Lê Xuân N, bà Trần Thị Th, bà Lê Thị Q, bà Nguyễn Thị M và các tài liệu, chứng cứ khác.

Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Lê Xuân H đề nghị bị can Đoàn Đức T phải bồi thường cho anh toàn bộ số tiền chi phí điều trị là 39.262.316đ. Xác nhận gia đình bị can T đã bồi thường số tiền 9.000.000đ.

Hành vi của T dùng hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh H, tuy nhiên anh H được cấp cứu kịp thời nên hậu quả chết người chưa xảy ra. Do đó, hành vi giết người của T thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 và Điều 57 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số xx/2021/HSST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ:

Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ: Điểm d Khoản 1 Điều 123; Điểm b, s, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Đức T **04** (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/10/2018

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau xét xử sơ thẩm, ngày 10/4/2021, bị cáo Đoàn Đức T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; cùng ngày người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Đoàn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Đoàn Đức T được hưởng án treo; người bị hại Lê Xuân H có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt hình phạt và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị hại Lê Xuân H: Đã biết bị cáo Đoàn Đức T đã chết hồi 00 giờ 45 phút ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Bệnh viện đa khoa thị xã P, nên tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát: Tại phiên tòa ông Lê Xuân H rút toàn bộ kháng cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông H.

Theo thông báo số 63/TB – pc11 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ với nội dung: Bị cáo Đoàn Đức T đã chết hồi 00 giờ 45 phút ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Bệnh viện đa khoa thị xã P. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy quyết định của bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về hình sự đối với bị cáo Đoàn Đức T đã chết trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Văn C; giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa người bị hại Lê Xuân H đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Lê Xuân H.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ khẳng định: Khoảng 09h30 ngày 12/5/2019, tại chùa H2 thuộc xã L, huyện H1, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Đoàn Đức T đã có hành vi sử dụng 01 con dao, loại dao phay có chiều dài 50cm, chuôi dao bằng gỗ có

chiều dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất của dao là 6cm chém liên tiếp 5 nhát vào vùng đầu, bả vai, khuỷu tay phải, mu bàn tay anh H. Anh Lê Xuân H bị tổn hại sức khỏe 44%. Hành vi của Đoàn Đức T đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngày 01/6/2019, Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực miền núi phía Bắc tại tỉnh Phú Thọ có kết luận số: xx/2018/PYTT, kết luận:

+ Đoàn Đức T, SN 1988 ở xã L, H1, Phú Thọ bị bệnh tâm thần phân liệt (theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi - F20).

+ Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/5/2019, Đoàn Đức T bị bệnh tâm thần phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện tại, Đoàn Đức T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế năng điều khiển hành vi.

Như vậy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi đang bị bệnh tâm thần phân liệt, người bị hại Lê Xuân H là trưởng Công an xã đang thi hành công vụ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Giết người" với tình tiết định khung "Giết người đang thi hành công vụ" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan, đúng quy định của pháp luật.

[3] Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Đoàn Đức T đã chết hồi 00 giờ 45 phút ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Bệnh viện đa khoa thị xã P. Do đó, tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy quyết định của bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về hình sự đối với bị cáo Đoàn Đức T.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đoàn Đức T và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Đoàn Văn C: Ông Đoàn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Đoàn Đức T được hưởng án treo. Tuy nhiên, do bị cáo Đoàn Đức T đã chết, nên phải hủy quyết định của bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về hình sự đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Đức T và của người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Đoàn Văn C.

[5] Tại cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của ông Đoàn Văn C về việc bồi thường cho ông Lê Xuân H: Gồm các khoản chi phí thực tế cho việc điều trị thương tích, bồi dưỡng sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần. Tổng là 125.651.000đ. Xác nhận ông C đã bồi thường số tiền 9.000.000đ. Ông C còn

phải bồi thường số tiền là 116.651.000đ, quyết định này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm 7 Điều 157; Điều 348; Điều 356; khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại Lê Xuân H; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Đức T, của người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Đoàn Văn C.

1. Hủy quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số xx/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và đình chỉ vụ án về hình sự đối với bị cáo Đoàn Đức T.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

(đã ký)

Điền Văn Hằng